

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2020/HS-PT
Ngày: 14-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng.
Ông Phạm Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Trung Đền- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thanh S do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2020/HS- ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo không có kháng cáo nhưng có kháng nghị:

Trần Thanh S, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Khánh A, xã Tân Khánh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công chức; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thu H2; có vợ đã ly hôn và có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nội bộ gia đình ông Phan Văn B có nhiều bất đồng, mâu thuẫn gây gắt, trong đó có việc con rể là Nguyễn Thanh B1 được miễn giảm thuế thu nhập cá nhân vì nuôi dưỡng bà Lê Thị N (vợ ông B) là người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh. Ông B yêu cầu bà N khai lại phần nuôi dưỡng bà N cho con dâu tên là Trần Thị Châu Ú (vợ của con trai là Phan Phú C, sinh năm 1986, đăng ký thường trú tại tổ XX, khóm X, Phường X) để được miễn giảm thuế thu nhập cá nhân, nhưng bà N không đồng ý. Đỉnh điểm mâu thuẫn giữa C và Trần Thanh S là vào ngày 01-6-2019, Phan Thị P (là chị ruột của C có đính hôn với S nhưng hiện đã từ hôn) vào nhà C, cự cãi với vợ chồng Cg, lúc đó có hai người bạn của S vào can ngăn, C cho rằng S và kéo giang hồ đến định hành hung vợ chồng C.

Lúc 20 giờ ngày 25-8-2019, Trần Thanh S, Nguyễn Thanh B và Võ Hoàng P (cũng là con rể ông B) đến quán nhậu “Anh B3” trên đường D1 (Nguyễn Thị Lựu nối dài) thuộc tổ XX, khóm X, phường X, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp đối diện với nhà của ông B (do vợ chồng ông Đỗ Ngọc C và bà Võ Thị M làm chủ) vào bàn số 6 cặp vách rào B phải để nhậu, S ngồi quay mặt vào trong quán (ra đường), B1 ngồi đối diện quay mặt vào trong, còn P ngồi B tay phải của S. Ông C đem bia chai Tiger nâu, ly thủy tinh uống bia có quai và nước đá ra, S, B1, P khui bia rót vào ly. Khoảng 5 phút, ông B đi qua quán đứng cách bàn nhậu 03 mét, dùng lời lẽ thô tục chửi “Đ.M... mấy thằng bây đến đây làm gì, 03 thằng bây không phải là con rể tao”. Thấy ông B đứng chửi hoài nên B1 kêu tính tiền về, ông C nói mời chuẩn bị đem ra. Một lúc sau, anh C chạy xe qua, thấy cha ruột mình đứng chửi mấy anh rể nên vào nói: “Ê, thằng chó S, mày nói xấu tao cái gì?”, S trả lời: “Tao không nói xấu mày cái gì, mày muốn cái gì?”. Ông C bảo C là có gì từ từ nói, nhưng C chạy xông vào để đánh S thì S đứng dậy lùi vào trong, tay phải cầm ly bia. Khi C chạy nhanh xông tới chỗ S còn khoảng 01 mét thì bị trượt chân trái, không té nhưng ngã hơi chúi đầu về phía S thì bị S cầm ly bia đánh 01 cái trúng vào vùng đầu B trái làm C bị choáng, xỉu quy xuống nền gạch, ly thủy tinh bị bể làm đứt tay S. Thấy vậy, ông B lao vào ôm ngang người S rồi dùng ghế nhựa quơ S và Bình nhưng không trúng, ông B ngã chúi người về trước úp mặt xuống nền gạch. Lúc này bà M đi ra thấy ông B ngược mặt lên, trên mắt trái bị chảy máu. Ông B tiếp tục cầm ghế đánh B1 thì B1 dùng ghế chống trả lại bằng cách quơ ghế đập vào ghế ông B không cho đánh trúng mình, thấy C gương dậy định lấy chai bia để tiếp tục đánh nhau thì B1 dùng ghế quơ những chai bia văng đi chỗ khác. Lúc này, P và ông C1 can ngăn ôm C lôi ra đường thì C cắn vào tay P vùng vẫy thoát ra được chạy lấy cây lau nhà trở vào định tiếp tục đánh nhau với S, S cầm chai bia trên tay thủ và lùi vào trong. Ông C1 la lên và bảo S: “Không được đánh nó nhẹ”, đồng thời ôm C lại. Sau đó, điện thoại báo Công an phường X, thành phố Cao L đến can thiệp, mời tất cả về Công an Phường làm việc và tạm giữ các tang vật là 02 cái ghế nhựa, loại có tựa lưng và 02 ly thủy tinh có quai bị bể.

Ông B và C được đưa đến₂Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp cấp cứu,

qua ngày hôm sau thì xin chuyển đến Bệnh viện Nguyễn Tri P2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 30-8-2019 thì xuất viện.

Ngày 26-8-2019, tiến hành thu giữ tập tin hình ảnh (video nội dung ghi nhận hình ảnh tại quán nhậu “Anh B3” lúc xảy ra vụ án qua thiết bị ghi hình) sao chép vào 01 USB, hiện đang được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/TgT ngày 26-9-2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: Phan Phú C bị chấn thương đầu gây dập não xuất huyết thùy trán trái, điều trị nội khoa, tỷ lệ tổn thương cơ thể của C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18% theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành tổn thương hướng từ trái qua phải, do vật tày tác động gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 301/TgT ngày 26-9-2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: Phan Văn B bị sẹo vết thương phần mềm mí mắt trái số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ; gãy xoang hàm trái cal xương, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% theo nguyên tắc cộng lùi. Các tổn thương do ngoại lực tác động trực diện gây ra và do vật tày tác động gây nên.

Ngày 26-8-2019 và ngày 08-9-2019, ông B làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với B1, còn C làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với S.

Ngày 25-12-2019, Cơ quan điều tra tiến hành cho S nhận dạng vật (ly thủy tinh) tương tự dùng để gây án.

Ngày 02-01-2020, S tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho C 20.000.000 đồng và được C xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với 02 cái ghế nhựa và 02 cái ly, do thiệt hại không lớn nên bà Võ Thị M không yêu cầu bồi thường và không nhận lại.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị hại, bị cáo và Luật sư bào chữa đề nghị giám định lại thương tích của người bị hại, nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không chấp nhận vì không có lý do giám định lại.

Trần Thanh S thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định thương tích, biên bản nhận dạng, biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đây không phải vụ án có đồng phạm, vì vậy thương tích của ông Phan Văn B chưa chứng minh được do ai gây ra (chỉ có lời khai duy nhất của ông B khai là do B1 dùng chai bia đánh, không phù hợp với lời khai của B1 và những người làm chứng, lúc ông B xông vào thì ngã chúi đầu đập mặt xuống nền gạch, khi ngược lên thì mắt trái bị chảy máu), Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra

làm rõ, khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập 10% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 25 tháng 6 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp có Quyết định số 01/QĐ-VKS-TPCL kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L về áp dụng pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm: Không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự trong quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh S. Về hình phạt: Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự giữ nguyên hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng tăng thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thanh S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo, nhưng bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L kháng nghị. Nay bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, bị hại cũng có lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình bị cáo có công với cách mạng để không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L, giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo như Bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSĐT ngày 25

tháng 6 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L và công bố bổ sung kháng nghị căn cứ vào Quyết định bổ sung kháng nghị số 02/QĐ-VKS-TPCL ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L với nội dung bổ sung là đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng: Khi tuyên án hình phạt cải tạo không giam giữ thì tuyên giao bị cáo cho Sở giao thông vận tải Đồng Tháp giám sát, giáo dục bị cáo, chứ không tuyên án giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp giám sát giáo dục như quyết định của Bản án sơ thẩm, vì bị cáo đang làm việc tại Thanh tra Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp. Ngoài ra, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm phải tuyên xử ràng buộc trách nhiệm phối hợp của gia đình bị cáo với Sở giao thông vận tải Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo ở thời gian cải tạo không giam giữ, vì Bản án sơ thẩm còn tuyên xử thiếu nội dung này. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị, sửa Bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trần Thanh S không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 25-8-2019, tại quán nhậu “Anh B3” thuộc tổ XX, khóm X, phường X, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Trần Thanh S bị Phan Phú C chửi tục và chạy xông vào định đánh thì liền bị S cầm ly thủy tinh có quai là hung khí nguy hiểm bằng tay phải đánh 01 cái trúng vào đầu B trái của C gây dập não xuất huyết thùy trán trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể của C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo có hành vi phạm tội nên bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt là từ 02 năm tù đến 06 năm tù. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở các điểm b, s, v khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ

luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng là trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, tức là áp dụng một hình phạt thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định 02 loại hình phạt là “*cải tạo không giam giữ đến 03 năm*” hoặc “*phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S hình phạt “*cải tạo không giam giữ*” là đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ phân tích trên cho thấy, quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là điều kiện để chuyển khung hình phạt từ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xuống khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự trở lên. Do đó, nếu không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự thì chỉ được quyết định hình phạt cho bị cáo S trong khung hình phạt mà bị cáo đã vi phạm, tức trong khung hình phạt của khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm, đồng nghĩa với việc không được áp dụng hình phạt “*cải tạo không giam giữ*”. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp đề nghị không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự mà vẫn yêu cầu giữ nguyên hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo S là mâu thuẫn và chưa phù hợp với quy định pháp luật, nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét thấy khi xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình xác nhận gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng mức hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không giảm hình phạt cho bị cáo. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L đối với đề nghị tăng thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Thanh S.

[6] Xét thấy, bị cáo Trần Thanh S đang công tác tại Thanh tra Sở giao thông vận tải Đồng Tháp nên phải giao bị cáo cho Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ vì phù hợp với điều kiện thực tiễn, phù hợp với việc khấu trừ thu nhập của bị cáo khi chấp hành án. Đồng thời, gia đình của bị cáo S phải có trách nhiệm phối hợp với Sở giao thông vận tải Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Đây là các nội dung kháng nghị bổ sung của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, kháng nghị bổ sung này không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo và đúng quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 36 Bộ luật hình sự, thuận lợi cho quá trình thi hành án nên chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L, tỉnh

Đồng Tháp.

[7] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có một phần căn cứ chấp nhận.

[8] Bị cáo Trần Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của quyết định Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt và sửa bản án sơ thẩm nêu trên đối với cách tuyên án về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thanh S cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo Trần Thanh S có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Trần Thanh S phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 10% thu nhập để sung ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS TP. Cao L;
- CQCSĐT Công an TP. Cao L;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh